

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con của chị Nguyễn Thị P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1998.

+ Người bị kiện: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Duy M, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2021 cho

đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Giao cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Quỳnh A, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2017 cho đến khi cháu Quỳnh A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị P, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- UBND xã M, TP. Y;
- (Giấy CNKH số 23, ngày 15-12-2016)
- Lưu hồ sơ, TA, KT.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Hà Thị Thu Hương**